TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST-KDTM	*Thạch Thất, ngày 09 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 24, mục 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST-KDTM ngày 19 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (*sau đây viết tắt là Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam*); Địa chỉ: Số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. ***Người đại diện theo pháp luật***: Ông Hồ Hùng A - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Bà Phạm Thị Nh - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ *(Quyết định ủy quyền số: 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27-9-2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị)*. ***Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng***: Bà Lương Ái Nh và ông Đỗ Ngọc Đ - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng *(Giấy ủy quyền số 70/2019/UQ-TCB ngày 18-01-2019).*

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Nguyễn Đình Ph**, sinh năm 1969; ***Người đại diện theo ủy quyền:*** Bà Nguyễn Thị Thoa, sinh năm 1976 *(Giấy ủy quyền ngày 19-12-2019).*

2.2. Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1976 *(vợ của ông Phúc)*.

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã H B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cụ **Nguyễn Thị** , sinh năm 1936 *(mẹ của ông Ph)*. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976 *(Giấy ủy quyền ngày 19-12-2019).*

3.2. Anh **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1995 *(con của ông Ph, bà Th)*. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976 *(Giấy ủy quyền ngày 19-12-2019).*

3.3. Chị **Nguyễn Thị Thanh Th**, sinh năm 2000 *(con của ông Ph, bà Th)*. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976 *(Giấy ủy quyền ngày 19-12-2019).*

3.4. Chị **Vũ Hương G**, sinh năm 2000 *(vợ của anh H)*. ***Người đại diện theo ủy quyền***: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976 *(Giấy ủy quyền ngày 19-12-2019).*

3.5. Chị **Nguyễn Phương A**, sinh năm 2003 *(con của ông Ph, bà Th)*. ***Người đại diện hợp pháp***: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã H B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

Ông Nguyễn Đình Ph, bà Nguyễn Thị Th xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam số tiền tính đến ngày 13-02-2020 theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 3295/HĐTD/TH-TN/TCBHTY ngày 28-12-2010, Bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 28-6-2012; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 2395 ngày 30-12-2010 tổng số nợ là **4.333.996.604 đồng** *(trong đó tiền nợ gốc: 1.637.142.048 đồng; tiền lãi trên nợ gốc trong hạn: 950.431.059 đồng và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn: 1.746.423.497 đồng).*

Bên vay tín dụng là ông Nguyễn Đình Ph, bà Nguyễn Thị Th phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết, kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp ông Nguyễn Đình Ph, bà Nguyễn Thị Th hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam theo phạm vi bảo đảm của hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Nguyễn Đình Ph, bà Nguyễn Thị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ thì Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền

sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 12, diện tích 494,7m^2, địa chỉ tại Thôn Đ, xã H B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (*được UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 809041 ngày 12-10-2007 cho bà Nguyễn Thị Ý)* theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ký kết ngày 28-12-2010 giữa Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam với bà Nguyễn Thị Ý. Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 28-12-2010 tại Văn phòng Công chứng số 7, Thành phố Hà Nội, đăng ký thế chấp ngày 29-12-2010 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất.

Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp này là nghĩa vụ trả nợ số tiền 2.000.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh trên số tiền 2.000.000.000 đồng nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 3295/HĐTD/TH-TN/TCBHTY ngày 28-12-2010, Bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 28-6-2012; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 2395 ngày 30-12-2010 đã ký kết với Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì ông Nguyễn Đình Ph, bà Nguyễn Thị Th phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí:

3.1. Ông Nguyễn Đình Ph, bà Nguyễn Thị Th nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 56.167.000 đồng.

3.2. Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 54.117.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 07059 ngày 9-12-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội).*

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy dịnh tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);*
- *Chi cục THADS H.Thạch Thất;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường